TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02.4.2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân*:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Ông Nguyễn Hữu Đức

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Trung Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị ***Trần Thị N*** sinh năm 1985
Trú tại: ấp P, xã Q, huyện V, thành phố Cần Thơ *(có mặt)*

2. Bị đơn: Anh ***Hà Bảo S*** sinh năm 1983
Trú tại: khu vực L, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ *(vắng mặt)*

3. *Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung*:
Cháu ***Hà Yến I*** sinh ngày 16.12.2011
(Đang sống với anh S và bên nội tại khu vực L, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ; và do anh S làm người giám hộ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 08.12.2017 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Chị với anh Hà Bảo S tự nguyện yêu thương nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T ngày 25.7.2013. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình anh S tại khu vực L, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống vợ chồng thường hay cải vả, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh S không chí thú làm kinh tế và thường xuyên lêu lổng, thậm chí nhiều lần có hành vi chửi mắng chị nên từ năm 2014 thì chị quyết định sống ly thân với anh S từ đó đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hà Yến I, sinh ngày 16.12.2011, hiện đang sống với anh S và bên nội tại khu vực L, phường H, quận T, tp Cần Thơ.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn đối với anh Hà Bảo S.

- *Về con chung*: Chị đồng ý ổn định cho anh S được quyền nuôi con chung đến trưởng thành, chị yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19.3.2018 và quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn anh Hà Bảo S trình bày:

Do tự quen biết và yêu thương nhau nên vào năm 2013, anh và chị N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường H ngày 25.7.2013. Sau khi cưới, anh chị sống chung gia đình anh tại khu vực L, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

Qúa trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Hà Yến I, sinh ngày 16.12.2011, đang sống với anh và bên nội tại khu vực L, phường H, quận T, tp Cần Thơ.

Theo anh thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng khi anh chấp hành án thì tình cảm vợ chồng không còn duy trì nữa mà anh không rõ nguyên nhân. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị N. Anh yêu cầu được đoàn tụ để cùng lo tương lai cho con chung.

- *Tài sản chung, nợ chung*: không có.

Nay qua yêu cầu ly hôn của chị N thì anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ.

- *Về con chung*: Nếu giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi con chung Hà Yến I, sinh ngày 16.12.2011 đến trưởng thành, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị N đối với anh Hà Bảo S; Ổn định cho anh S được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Hà Yến I, sinh ngày 16.12.2011 đến trưởng thành; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị N với anh Hà Bảo S tự nguyện yêu thương, được gia đình hai bên tác hợp và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận T nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị N có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hà Bảo S vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh S chung sống từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh S không quan tâm chăm sóc vợ con mà ham chơi, không chí thú làm ăn, thậm chí nhiều lần chửi mắng chị nên vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2014 đến nay; Bị đơn anh Hà Bảo S cho rằng anh không rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn đối với chị N.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các đương sự có những lời khai không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, về tình cảm vợ chồng nhưng trên thực tế từ năm 2014 - thời điểm anh S chấp hành án thì chị N không còn tình cảm vợ chồng và chính thức ly thân với anh S. Điều này cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị N với anh S đã thật sự rạn nứt, thực tế hôn nhân đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Hà Yến I, sinh ngày 16.12.2011 đang sống với anh S và bên nội. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Quá trình giải quyết, các đương sự thống nhất ổn định con chung cho anh S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành nên được Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do anh S không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, 53, 56, 81, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị N đối với bị đơn anh Hà Bảo S.

1. *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị N được ly hôn với anh Hà Bảo S.

2. *Về con chung*: Anh Hà Bảo S được quyền nuôi con chung tên Hà Yến I, sinh ngày 16.12.2011 đến trưởng thành. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo phiếu thu số 003761 ngày 29.01.2018 được chuyển thành án phí. Chị N đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- THA Q. Thốt Nốt;
- UBND phường H;
  (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Điền